

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/DS-ST

Ngày: 07 - 5 - 2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tư.

2/ Ông Nguyễn Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 05 và ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 304/2019/TLST-DS ngày 10/12/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-DS ngày 24/4/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Hồ Thị Kim H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L, chị H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 19/11/2019, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Ngày 06/02/2016 âm lịch chị L có cho chị Hồ Thị Kim H vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, thời hạn trả tiền là 06 tháng. Khi vay, chị H có viết và ký tên vào biên nhận mượn tiền. Từ khi vay đến nay chị H đã đóng cho chị L 12 tháng tiền lãi với số tiền 28.800.000 đồng. Đến hạn, chị H không trả tiền cho chị L như thỏa thuận. Tại phiên tòa, chị L tự nguyện hỗ trợ cho chị H một phần số tiền lãi đã đóng là 14.000.000 đồng được căn trừ vào số tiền gốc còn nợ lại là 60.000.000 đồng do chị H đang có hoàn cảnh khó khăn. Nay, chị L yêu cầu chị H trả số tiền 46.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai trong quá trình xét xử, bị đơn là chị Hồ Thị Kim H trình bày: Vào ngày 06/02/2016 âm lịch, chị H có vay của chị Nguyễn Thị L số tiền 60.000.000 đồng, khi vay có lập biên nhận cùng ngày, thỏa thuận lãi 4.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 15/02/2018 âm lịch chị đã trả cho chị L số tiền gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi 92.000.000 đồng nhưng chị L không trả biên nhận lại cho chị.

Vào năm 2018 chị bị bế hui. Ngày 25/8/2018, chị hoàn trả lại cho chị L số tiền hui đã đóng của dây hui loại 3.000.000 đồng/tháng, chị L có viết biên nhận nhận tiền cho chị. Cũng vào ngày này, chị H có nói với chị L số tiền nợ 60.000.000 đồng mượn vào ngày 06/02/2016 âm lịch chị H đã trả nhưng chị L không trả biên nhận cho chị H, chị H nói với chị L, chị H ghi số tiền 60.000.000 đồng vào biên nhận này. Do đó, biên nhận ngày 25/8/2018 âm lịch gồm 02 khoản tiền: Khoản tiền của dây hui loại 3.000.000 đồng/tháng và tiền nợ 60.000.000 đồng chị H đã trả cho chị L. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, chị H không đồng ý, chị H đã trả cho chị L số tiền 60.000.000 đồng vào ngày 15/02/2018 âm lịch.

Tại phiên tòa, chị L yêu cầu chị H trả số tiền còn nợ lại là 46.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị L thì chị H không đồng ý vì chị H đã trả số tiền vay cho chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với chị Hồ Thị Kim H theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Chị H đang cư trú tại địa bàn huyện C, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị L và chị Hồ Thị Kim H cùng thống nhất vào ngày 06/02/2016 âm lịch, chị H có vay của chị L số tiền 60.000.000 đồng, khi vay có thỏa lãi suất, thời hạn vay ghi trong biên nhận là 06 tháng nhưng thực tế khi nào cần trả tiền thì chị L sẽ báo trước cho chị H một khoảng thời gian. Trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, chị Hồ Thị Kim H thừa nhận chị có nợ chị Nguyễn Thị L số tiền 60.000.000 đồng, chị đã trả cho chị L số tiền này vào ngày 15/02/2018 âm lịch nhưng chị L không trả biên nhận gốc cho chị H. Nhận thấy, lời trình bày của chị H là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa, chị L tự nguyện căn trừ cho chị H một phần tiền lãi đã đóng là 14.000.000 đồng, chị L yêu cầu chị H trả số tiền còn nợ lại là 46.000.000 đồng là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị

Nguyễn Thị L, chị Hồ Thị Kim H có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền 46.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với biên nhận ngày 25/5/2018 do chị Hồ Thị Kim H cung cấp, tại phiên tòa chị L thừa nhận biên nhận có chữ viết và chữ ký của chị, đây là biên nhận hui nhưng dòng chữ “60 triệu” và “2018” là do chị H tự ý viết thêm, không có sự đồng ý và chứng kiến của chị. Đồng thời, chị H thừa nhận những dòng chữ này là do chính chị H tự viết vào biên nhận. Do đó, căn cứ vào lời thừa nhận của chị H, lời phản bác của chị L, Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày cũng như chứng cứ do chị H giao nộp chưa đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận đối với số tiền 60.000.000 đồng do chị H trình bày là chị đã trả cho chị L.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Hồ Thị Kim H trình bày chị đã trả cho chị L tiền lãi mỗi tháng 4.000.000 đồng, trả lãi từ ngày vay đến ngày 15/02/2018 âm lịch là 92.000.000 đồng, trả lãi không lập biên nhận và cũng không được chị L thừa nhận nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Yêu cầu tính lãi: Chị L không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 46.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị L được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên chị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.300.000 đồng theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

- Buộc chị Hồ Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền 46.000.000 đồng, trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản

tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Chị Hồ Thị Kim H phải chịu 2.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền 1.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp là theo biên lai số 17357 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. C;
- CCTHADS H. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Kim Loan